

THÔNG BÁO

BỔ SUNG THÔNG TIN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT) VÀO BẢNG GIÁ DỊCH VỤ THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI TỪ TÀU THUYỀN KHU VỰC CẢNG BIỂN QUẢNG NINH

Tên đơn vị cung ứng dịch vụ: **Công ty Cổ phần Môi trường biển Phương Nam**

Thông tin liên hệ:

- Địa chỉ: Số 27 lô A, khu đô thị MKL, phường Hạ Long, Quảng Ninh;
- Điện thoại: 0203.3.636.688, 0913296688;
- Fax: 0203.3.636.888;
- Email: phuongnamqn2008@yahoo.com.

Bảng kê khai giá dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền của công ty sau khi bổ sung thông tin thuế giá trị gia tăng (VAT):

TT	Tên chất thải	Đơn vị tính	Đơn giá xuất hóa đơn cho các tổ chức, cá nhân có địa chỉ tại nước ngoài, giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) là: 0%	Đơn giá xuất hóa đơn cho các tổ chức cá nhân ở trong nước, giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)	Đơn giá xuất hóa đơn cho các tổ chức, cá nhân ở trong nước, giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) là: 8%	Ghi chú
Chất thải sinh hoạt từ tàu thuyền						
I - Tại khu vực Hòn Miều (HM), Hòn Pháo (HP)						
1	Tàu nước ngoài					



	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	80 USD/chuyến	80 USD/chuyến	86,4 USD/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1 m^3 tính 45 USD/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 45 USD/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 48,6 USD/ m^3
2	Tàu Việt Nam				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	950.000 Đ/chuyến	950.000 Đ/chuyến	1.026.000 Đ/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1 m^3 tính 550.000 Đ/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 550.000 Đ/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 594.000 Đ/ m^3
II - Tại khu vực Hạ Long (HL)					
1	Tàu nước ngoài				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	75 USD/chuyến	75 USD/chuyến	81 USD/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1 m^3 tính 40 USD/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 40 USD/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 43,2 USD/ m^3
2	Tàu Việt Nam				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	900.000 Đ/chuyến	900.000 Đ/chuyến	972.000 Đ/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1 m^3 tính 500.000 Đ/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 500.000 Đ/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 540.000 Đ/ m^3
III - Tại khu vực Bến Đoan, Hòn Gai (HG), Cửa Lục (CL)					
1	Tàu nước ngoài				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	65 USD/chuyến	65 USD/chuyến	70,2 USD/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1 m^3 tính 35 USD/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 35 USD/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 37,8 USD/ m^3
2	Tàu Việt Nam				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	850.000 Đ/chuyến	850.000 Đ/chuyến	918.000 Đ/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1 m^3 tính 450.000 Đ/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 450.000 Đ/ m^3	Thêm 1 m^3 tính 486.000 Đ/ m^3

IV - Tại cầu Cảng Cái Lân (Cảng Quảng Ninh, Cảng CICT), Cảng dầu B12					
1	Tàu nước ngoài, tàu xăng dầu Petrolimex				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	45 USD/chuyến	45 USD/chuyến	48,6 USD/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1m^3 tính 35 USD/ m^3	Thêm 1m^3 tính 35 USD/ m^3	Thêm 1m^3 tính 37,8 USD/ m^3
2	Tàu Việt Nam				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	850.000 Đ/chuyến	850.000 Đ/chuyến	918.000 Đ/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1m^3 tính 450.000 Đ/ m^3	Thêm 1m^3 tính 450.000 Đ/ m^3	Thêm 1m^3 tính 486.000 Đ/ m^3
V - Tại cầu Cảng nhà máy XMTL, nhà máy XMHL, Cảng Hải Phát					
1	Tàu nước ngoài				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	65 USD/chuyến	65 USD/chuyến	70,2 USD/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1m^3 tính 35 USD/ m^3	Thêm 1m^3 tính 35 USD/ m^3	Thêm 1m^3 tính 37,8 USD/ m^3
2	Tàu Việt Nam				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	850.000 Đ/chuyến	850.000 Đ/chuyến	918.000 Đ/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1m^3 tính 450.000 Đ/ m^3	Thêm 1m^3 tính 450.000 Đ/ m^3	Thêm 1m^3 tính 486.000 Đ/ m^3
VI - Tại cầu Cảng PVOIL					
1	Tàu nước ngoài				
	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	75 USD/chuyến	75 USD/chuyến	81 USD/chuyến
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1m^3 tính 40 USD/ m^3	Thêm 1m^3 tính 40 USD/ m^3	Thêm 1m^3 tính 43,2 USD/ m^3
2	Tàu Việt Nam				



	$\leq 01 \text{ m}^3$	Chuyến	900.000 Đ/chuyến	900.000 Đ/chuyến	972.000 Đ/chuyến	
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1m^3 tính 500.000 Đ/ m^3	Thêm 1m^3 tính 500.000 Đ/ m^3	Thêm 1m^3 tính 540.000 Đ/ m^3	
VII - Tại cầu Cảng khách quốc tế Hạ Long (Sungroup)						
1	Tàu khách quốc tế					
	$\leq 10 \text{ m}^3$	Chuyến	450 USD/chuyến	450 USD/chuyến	486 USD/chuyến	
	$> 01 \text{ m}^3$	Chuyến	Thêm 1m^3 tính 35 USD/ m^3	Thêm 1m^3 tính 35 USD/ m^3	Thêm 1m^3 tính 37,8 USD/ m^3	

Nơi nhận: *Mr. Quang*

- Các tổ chức cá nhân có liên quan;
- Giám đốc (đề b/c);
- Phòng TTTT, các đại diện (niêm yết);
- Website CVHHQN (niêm yết);
- Lưu: VT, ATANHH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Chu Giang